

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HS-ST
Ngày 19-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Thẩm phán: Bà Bùi Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hà Thị Vũ.

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Ông Lò Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Tô Uyên, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Chung, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên số: 14/2020/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Lầu A T (tên gọi khác: Không), sinh năm: 2000, tại xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lầu Chồng C, sinh năm 1974 và bà Hạ Thị C, sinh năm: 1975; có vợ là Vàng Thị S, sinh năm 1998 và 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/11/2019, tạm giam từ ngày 17/11/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Vàng Thị S (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1998, tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm Nông nghiệp; trình độ văn hóa: Không; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng A Ch, sinh năm 1974 và bà Lầu Thị Tr, sinh năm: 1965; có chồng là Lầu A T, sinh năm 2000 và 01 người con sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án và chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/11/2019, tạm giam từ ngày 17/11/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lầu A T:* Ông Nguyễn Quang K, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị S:* Bà Lê Thị D, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Lầu Chồng C, sinh năm 1974; trú tại: Bản C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

2. Anh Lầu A M, sinh năm 2003; trú tại: Bản C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lầu A M:* Ông Lầu Chồng C, sinh năm 1974; trú tại: Bản C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Lò Văn T, sinh năm 1978; trú tại: Bản B 3 (bản M cũ), xã Ch, huyện T, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

- *Người phiên dịch:* Anh Sùng A C, sinh năm 2000.

Trú tại: Tổ 16, phường M, thành phố P, tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/11/2019, bị cáo Lầu A T quen biết một người đàn ông không biết tên, tuổi, giới thiệu nhà ở Hà Nội, người đàn ông này đặt mua 01 bánh Heroine với giá 105 triệu đồng, 01 cây Heroine giá 12 triệu đồng và 02 túi Methamphetamine giá 08 triệu đồng, hai bên hẹn giao dịch mua bán vào sáng ngày 14/11/2019 tại P, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Ngày 13/11/2019 bị cáo Lầu A T đến nhà của Lầu A Tr ở bản X C, xã X, huyện Đ và mua nợ của Tr được 01 bánh Heroine giá 80 triệu đồng, 01 cây Heroine giá 10 triệu đồng và 02 túi Methamphetamine giá 05 triệu đồng. Mua xong ma túy bị cáo T mang về nhà cất giấu ở trong bao tải treo trên cột nhà ở lán nương, đến 21 giờ cùng ngày bị cáo T rủ vợ là bị cáo Vàng Thị S sáng sớm hôm sau cùng đi huyện T để bán ma túy, bị cáo S đồng ý. Khoảng 03 giờ sáng ngày 14/11/2019, bị cáo T gọi bị cáo S dậy; bị cáo T lấy toàn bộ số ma túy cuộn vào cặp quần phía trước bụng để cất giấu, sau đó điều khiển xe máy chở bị cáo S đi. Đi được khoảng 01km bị cáo T bảo bị cáo S lấy ma túy ra cầm vì để ở cặp quần chật bụng khó chịu; bị cáo S lấy túi ma túy và cất giấu vào túi xách của bị cáo S đang đeo ở phía trước bụng, bị cáo T nói với bị cáo S “giữ cẩn thận nếu thấy công an kiểm tra thì vứt bỏ ma túy đi”. Đi đến khu vực bản P, xã C, huyện T, bị cáo T dừng xe bảo bị cáo S đứng đợi và đưa túi ma túy cho bị cáo T mang đi bán, khi bị cáo T cầm túi ma túy đi được khoảng 05 mét thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên tay phải

của bị cáo T một túi ma túy bên trong có 01 bánh Heroine, 02 gói Heroine và 02 gói Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số: 1041/GĐ-PC09, ngày 25/11/2019, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 (hai) mẫu chất bột màu trắng ký hiệu mẫu số 1 và mẫu số 2 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A T và Vàng Thị S gửi giám định là chất ma túy loại: Heroine. 02 (hai) mẫu viên nén màu hồng ký hiệu mẫu số 3 và mẫu số 4 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lầu A T và Vàng Thị S gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine. Khối lượng vật chứng thu giữ của Lầu A T và Vàng Thị S gồm: 382,26gam chất bột màu trắng và 38,32gam viên nén màu hồng. Tổng cộng khối lượng hai loại ma túy là 420,58gam.

Tại Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-P1 ngày 13/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lầu A T và Vàng Thị S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Lầu A T và Vàng Thị S về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm như sau: Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lầu A T 20 năm tù. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s, điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vàng Thị S từ 16 năm đến 17 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy 379,3gam Heroine, 37,36gam Methamphetamine đã trừ mẫu gửi giám định và 01 (một) túi đeo kẻ màu xám đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Thị S; trả lại cho bị cáo Lầu A T 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lầu A T và 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Lầu A T; trả lại cho bị cáo Vàng Thị S 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen đã thu giữ của bị cáo Vàng Thị S và số tiền 10.800.000đồng thu giữ của bị cáo Vàng Thị S; trả lại 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, loại Win màu đen, biển kiểm soát 27B1-861.04, số khung: RPEXCJ2PEKA320714, số máy: VDEJQ154FMJ320714; xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lầu A T cho ông Lầu Chông C và 01 đăng ký xe cho ông Lầu Chông C; tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại loại bàn phím nhãn hiệu itel màu đen thu giữ của bị cáo Lầu A T. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Lầu A T không có ý kiến tranh luận về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện sinh sống

của bị cáo: Do bị cáo sinh sống ở vùng sâu, vùng xa; bị cáo phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo có ông nội và ông ngoại là người có công với cách mạng nên đề nghị xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Vàng Thị S không có ý kiến tranh luận gì về tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố và bản luận tội của Kiểm sát viên. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện sinh sống của bị cáo: Do bị cáo thường xuyên sinh sống ở vùng sâu, vùng xa; hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế; bản thân không được đi học; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo đang mang thai, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; đồng thời đề nghị chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân về xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo các tài sản không liên quan đến vụ án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lầu Chồng C, anh Lầu A M trình bày thông nhất: Khoảng tháng 3/2019 gia đình ông C có mua 02 chiếc xe máy, 01 chiếc xe đăng ký tên của Lầu Chồng C còn 01 chiếc xe còn lại mua cho con trai là Lầu A M, nhưng vì anh M chưa có chứng minh nhân dân nên không đăng ký xe mang tên anh Lầu A M được, do vậy ông C đã mượn chứng minh nhân dân của Lầu A T để đi làm đăng ký xe còn lại. Gia đình ông không biết việc bị cáo Lầu A T dùng chiếc xe máy để đi mua bán ma túy, ông Lầu Chồng C và anh Lầu A M đều đề nghị HĐXX xem xét trả lại chiếc xe máy cho để gia đình làm phương tiện đi lại, phục vụ cuộc sống.

Người chứng kiến ông Lò Văn Th trình bày tại cơ quan điều tra: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 14/11/2019 ông được tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo mời chứng kiến việc lập biên bản và bắt giữ 02 đối tượng tên Lầu A T và Vàng Thị S; thu giữ của các đối tượng trên 01 túi nilon màu trắng bên trong có 01 bánh hình hộp chữ nhật kích thước 15x10x2cm được bọc bằng lớp nilon màu vàng, lớp tiếp theo được bọc bằng nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là Heroine; 02 túi nilon màu xanh, túi thứ nhất đựng 193 viên nén màu hồng, túi thứ hai đựng 195 viên nén màu hồng trên các mặt viên nén đều có chữ WY nghi ma túy tổng hợp. Ông Th nghe thấy Lầu A T và Vàng Thị S khai nhận đó là số ma túy của Thái và Sỏ cùng nhau mang đi bán. Ngoài ra Công an còn thu giữ xe máy, điện thoại, túi xách và tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 10.800.000đ. Việc bắt giữ Lầu A T và Vàng Thị S cũng như việc khai báo của các đối tượng là tự nguyện, không bị ép buộc.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình, trong lời nói sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo

Qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 14/11/2019, bị cáo Lầu A T, bị cáo Vàng Thị S đi cùng trên xe máy biển kiểm soát 27B1-861.04 do bị cáo Lầu A T điều khiển mang theo 01 bánh Heroine có khối lượng 344,68gam, 02 gói Heroine có khối lượng 37,58gam và 02 gói Methamphetamine có tổng khối lượng 38,32gam đi ra khu vực bản P, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên để giao dịch mua bán; khi bị cáo T đang mang ma túy giao cho người mua thì bị tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo phát hiện và bắt quả tang. Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL 01- 02); biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ (BL 03, 04); biên bản mở niêm phong và xác định khối lượng lấy mẫu giám định chất ma túy và niêm phong lại vật chứng (BL 05, 06); kết luận giám định (BL 42); biên bản ghi lời khai của người chứng kiến Lò Văn Th (BL 211, 212) và phù hợp với các chứng cứ khác của vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định các bị cáo Lầu A T, Vàng Thị S đã vận chuyển 382,26gam Heroine và 38,32gam Methamphetamine từ xã X, huyện Đ đến xã C, huyện T để bán tìm kiếm lợi nhuận. Hành vi của các bị cáo gây nguy hại đặc biệt lớn cho xã hội, đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tổng khối lượng 02 loại ma túy là 420,58gam, do đó bị cáo phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng 12/CT-VKS-P1 ngày 13/02/2019, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo Lầu A T, Vàng Thị S về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm, khoản, điều luật áp dụng là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò từng bị cáo

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình bị Nhà nước nghiêm cấm. Hành vi của các bị cáo xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là một trong các nguyên nhân gây mất trật tự, an toàn xã hội của địa bàn huyện Đ nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận: Biết rõ việc Nhà nước cấm tất cả các hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy, biết tác hại của ma túy với đời sống và sức khỏe của con người, nhưng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, do lợi nhuận cao mà các bị cáo thực hiện hành vi giao dịch, mua bán trái phép chất ma túy.

Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có tổ chức, thuộc đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là người thực hành, vai trò của bị cáo Vàng Thị S là thứ yếu nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm không giống nhau. Hội đồng xét xử

chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tại phiên tòa về hình phạt chính đối với bị cáo Lầu A T và bị cáo Vàng Thị S.

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ

Các bị cáo Lầu A T, Vàng Thị S sinh ra và lớn lên trong gia đình dân tộc Mông, cư trú tại địa bàn có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; các bị cáo không có tiền sự; không có tiền án; không có tình tiết tăng nặng. Về các tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và Người bào chữa cho các bị cáo về tình tiết “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo Vàng Thị S khi phạm tội đang mang thai 17 tuần (BL 193 – 195), do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Trong hồ sơ còn thể hiện ông nội của bị cáo Lầu A T là ông Lầu Phá S được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì; ông ngoại của bị cáo T là ông Hạng A S được Chính phủ nước Cộng hòa dân chủ Nhân dân Lào tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên Hội đồng xét xử chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo Lầu A T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh và Người bào chữa cho bị cáo T; riêng bị cáo Vàng Thị S Hội đồng xét xử không chấp nhận áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng Thị S vì bị cáo với ông Lầu Phá S và ông Hạng A S chỉ có mối quan hệ cháu dâu, không thuộc trường hợp được áp dụng theo quy định của pháp luật.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích tại các đoạn [1], [2], [3], Hội đồng xét xử thấy, hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi của mỗi bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ để quyết định hình phạt phù hợp với từng bị cáo vừa đảm bảo tính giáo dục, vừa răn đe, nghiêm trị đối với các bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Lầu A T và bị cáo Vàng Thị S là hai vợ chồng, hiện nay bị cáo Vàng Thị S đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và đang mang thai tháng thứ 9, việc buộc các bị cáo phải chịu áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc là cần thiết. Tuy nhiên, xét vai trò thứ yếu của bị cáo Vàng Thị S trong vụ án, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng Điều 54; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, thể hiện tính khoan hồng, nhân đạo của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đối với người phạm tội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính, theo quy định khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự các bị cáo còn phải “*bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, căn cứ vào biên bản xác minh tài sản của cơ quan điều tra và qua tranh tụng tại phiên tòa cho thấy, các bị cáo Lầu A T, Vàng Thị S không có thu nhập thường xuyên, gia đình các bị cáo không có tài sản gì (BL 197). Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên

và Người bào chữa cho các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuần Giáo, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo, Kiểm sát viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, Người bào chữa cho các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Các vấn đề khác của vụ án:

Đối với người nam giới tên Lầu A Tr theo lời khai của các bị cáo Lầu A T là người bán Heroine cho bị cáo, qua xác minh không có mặt tại địa phương, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên tách để tiếp tục xác minh khi có đủ căn cứ sẽ xử lý sau, vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án này.

Người nam giới đặt mua Heroine của các bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra không xác minh được con người, địa chỉ cụ thể, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về việc nuôi dưỡng cháu Lầu Thị N con của các bị cáo, theo đề nghị của các bị cáo Lầu A T, Vàng Thị S và ông Lầu Chồng C, Bà Hạng Thị C, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên đã giao cháu Nénh cho bà Hạng Thị Cống chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi bị cáo Lầu A T hoặc bị cáo Vàng Thị S ra trại. Xét thấy, thỏa thuận này là tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận và tiếp tục để cháu Lầu Thị N sinh ngày 04/5/2018 cho ông Lầu Chồng C và bà Hạng Thị C chăm sóc nuôi dưỡng.

[8] Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cần tịch thu tiêu hủy 379,3gam Heroine và 37,36gam Methamphetamine đã trừ mẫu gửi giám định vì đây là vật Nhà nước cấm lưu hành.

- 01 (một) túi đeo kẻ màu xám kích thước khoảng 15x10x3cm, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Thị S xét thấy không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho bị cáo Lầu A T 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Lầu A T do không liên quan đến vụ án; 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Lầu A T quá trình tranh tụng cho thấy bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội do đó cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO màu đen đã thu giữ của bị cáo Vàng Thị S, cũng làm rõ bị cáo S không sử dụng vào việc giao dịch, mua bán ma túy nên cần trả lại cho bị cáo Vàng Thị S.

- Về khoản tiền 10.800.000 đồng thu giữ của bị cáo Vàng Thị S có đủ căn cứ để xác định là tiền do bán thóc của cả gia đình mà có không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Vàng Thị S.

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu ESPERO, loại Win màu đen, biển kiểm soát 27B1-861.04, số khung: RPEXCJ2PEKA320714, số máy: VDEJQ154FMJ320714; xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lầu A T, qua tranh tụng xác định mặc dù xe đăng ký mang tên của bị cáo Lầu A T nhưng nguồn gốc tiền mua xe là của ông Lầu Chồng C, mục đích ban đầu là ông C mua xe cho anh Lầu A M (em trai của bị cáo T). Tuy nhiên do anh M chưa có chứng minh thư nên sử dụng giấy chứng minh của bị cáo Lầu A T đăng ký xe; việc bị cáo Lầu A T dùng chiếc xe máy để đi mua bán ma túy ông C và anh M không biết. Theo đề nghị của ông Lầu Chồng C và anh Lầu A M, cần trả lại chiếc xe máy cho ông Lầu Chồng C và trả lại cho ông Lầu Chồng C 01 đăng ký xe.

- 01 điện thoại loại bàn phím nhãn hiệu itel màu đen thu giữ của bị cáo Lầu A T, là phương tiện bị cáo sử dụng vào giao dịch ma túy cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí:

Các bị cáo sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, theo quy định tại Quyết định số 582/QĐ-TTG ngày 28/4/2017 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2016-2020, căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, HĐXX chấp nhận đề nghị của Người bào chữa cho các bị cáo và đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A T và bị cáo Vàng Thị S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lầu A T,

- Điểm h khoản 4 Điều 251; điểm n, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 1 Điều 54; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vàng Thị S.

- Điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố:

Bị cáo Lầu A T, bị cáo Vàng Thị S phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lầu A T 20 (*hai mươi*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019.

Xử phạt bị cáo Vàng Thị S 16 (*mười sáu*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

* Tịch thu tiêu hủy các vật sau:

- 379,3gam Heroine và 37,36gam Methamphetamine đã trừ mẫu gửi giám định đã niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, cáp mép được dán kín. Mặt trước phong bì niêm phong có dán mảnh giấy in chữ: VẬT CHỨNG CÒN LẠI VỤ: Lầu A T – sinh năm 2000 và Vàng Thị S – sinh năm 1998, đều trú tại bản Chua Thò, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Công an huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên bắt quả tang, thu giữ hồi 04 giờ 30 phút, ngày 14/11/2019 tại bản P, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Tổng khối lượng (Mẫu số 1) và (Mẫu số 2) là 379,3 (ba trăm bảy mươi chín phẩy ba) gam chất bột màu trắng; tổng khối lượng (Mẫu số 3) và (Mẫu số 4) là 37,36 (ba mươi bảy phẩy ba mươi sáu) gam viên nén màu hồng. Mặt sau phong bì tại các mép dán có các chữ ký ghi rõ họ tên của Lương Văn K, Nguyễn Văn M, Lê Thái H, Lầu A T, Phạm Văn Q, điểm chỉ vân tay ngón trỏ phải của Vàng Thị S và dấu đỏ niêm phong của Công an huyện Tuần Giáo. Ngoài cùng được dán phủ lớp băng dính trong suốt để bảo vệ;

- 01 (một) túi đeo kẻ màu xám kích thước khoảng 15x10x3cm, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Thị S.

* Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại loại bàn phím nhấn hiệu itel, màu đen, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Lầu A T.

* Trả lại cho bị cáo Lầu A T các vật sau:

- 01 giấy chứng minh nhân dân số 040783686 mang tên Lầu A T;

- 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Lầu A T.

* Trả lại cho bị cáo Vàng Thị S vật và tiền sau:

- 01 điện thoại màn hình cảm ứng, nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Thị S;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 10.800.000đồng (*mười triệu tám trăm nghìn đồng*); số tiền này đã được niêm phong trong 01 phong bì màu trắng, các mép đều được dán kín. Mặt trước phong bì niêm phong có ghi chữ viết tay: Tài

sản tạm giữ của Vàng Thị S – sinh năm 1998, trú tại bản C, xã X, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Công an huyện Tuần Giáo tạm giữ ngày 14/11/2019 tại bản P, xã C, huyện T, tỉnh Điện Biên. Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam là 10.800.000đ (mười triệu tám trăm nghìn đồng). Mặt sau gói niêm phong trên mép dán có các chữ ký, ghi rõ họ tên của: Nguyễn Văn D, Lò Văn C, Lò Văn T, Lò Văn T, Phạm Thị H, Sùng A L và điểm chỉ vân tay ngón trỏ phải của Vàng Thị S.

* Trả lại cho ông Lầu Chồng C: 01 (một) chiếc xe máy kiểu xe Win nhãn hiệu ESPERO (DETECH), biển kiểm soát 27B1-861.04, số khung: RPEXCJ2PEKA320714, số máy: VDEJQ154FMJ320714; xe cũ đã qua sử dụng thu giữ của Lầu A T 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 123684, biển kiểm soát 27B1-861.04 mang tên Lầu Chồng C.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên ngày 14 tháng 02 năm 2020).

3. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lầu A T và bị cáo Vàng Thị S.

4. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Lầu Chồng C, anh Lầu A M có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao;
- Vụ giám đốc 1 TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an Tỉnh Điện Biên (PC04);
- Phòng HSNV Công an tỉnh (PV06);
- Trại tạm giam;
- Các Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Người bào chữa;
- Cục THA dân sự tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã (T/B);
- Lưu HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hòa